

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Quân dân y tỉnh An Giang

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Quân dân y tỉnh An Giang tại kết quả thẩm định họp ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Quân dân y tỉnh An Giang đã được chỉnh sửa, bổ sung và đề nghị phê duyệt gửi kèm Công văn số 2490/BCH-HC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Quân dân y tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là Dự án) của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là Chủ dự án) thực hiện tại phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với các nội dung chính, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải công suất 75 m³/ngày.đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (cột A) trước khi xả ra môi trường (hoàn thành trước khi vận hành dự án).

4. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Trường hợp có thay đổi Chủ dự án, Chủ dự án mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, XD, KH&CN;
- UBND thành phố Long Xuyên;
- Ban Giám đốc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm Công nghệ thông tin (công khai kết quả giải quyết TTHC);
- Phòng TNMT thành phố Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Hòa;
- Chi cục BVMT, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, P.V.P(2b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Trí

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỆNH VIỆN QUÂN DÂN Y TỈNH AN GIANG
(Kèm theo Quyết định số 826/QĐ-STNMT ngày 12 tháng 8 năm 2022
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Bệnh viện Quân dân y tỉnh An Giang
- Chủ dự án: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang
- Địa chỉ liên hệ: đường Lê Hồng Phong, Phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Địa điểm thực hiện: phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Loại hình dự án: Cơ sở y tế

1.1. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

- Phạm vi dự án được xác định theo tọa độ các điểm giới hạn của Dự án:

STT	KÝ HIỆU	X(m)	Y(m)
1	A	1148515	0573485
2	B	1148508	0573502
3	C	1148581	0573631
4	D	1148596	0573636
5	E	1148662	0573598
6	F	1148663	0573581
7	G	1148602	0573453
8	H	1148586	0573445

- Quy mô tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 15.400 m², trong đó bố trí các hạng mục công trình gồm:

1) Các hạng mục công trình chính: Khối hành chính quản trị diện tích 387,04 m²; Khối điều trị trung tâm diện tích 2.149 m²; Nhà lưu trú bệnh + Phòng ăn bệnh binh diện tích 233,6 m².

2) Các hạng mục công trình phụ trợ: Quầy dược diện tích 60 m²; Kho dược diện tích 90 m²; Căn tin - nhà ăn diện tích 223,2 m²; Nhà để xe thân nhân bệnh nhân diện tích 139,2 m²; Nhà để xe nhân viên + xe cấp cứu diện tích 208 m²; Nhà máy phát điện dự phòng diện tích 27 m²; Nhà bảo vệ diện tích 18 m²; Hồ

nước ngầm (290m^3) diện tích $125,8\text{ m}^2$; Đường nội bộ + sân bãi diện tích 4.576 m^2 ; Cây xanh - sân vườn diện tích $7.049,56\text{ m}^2$.

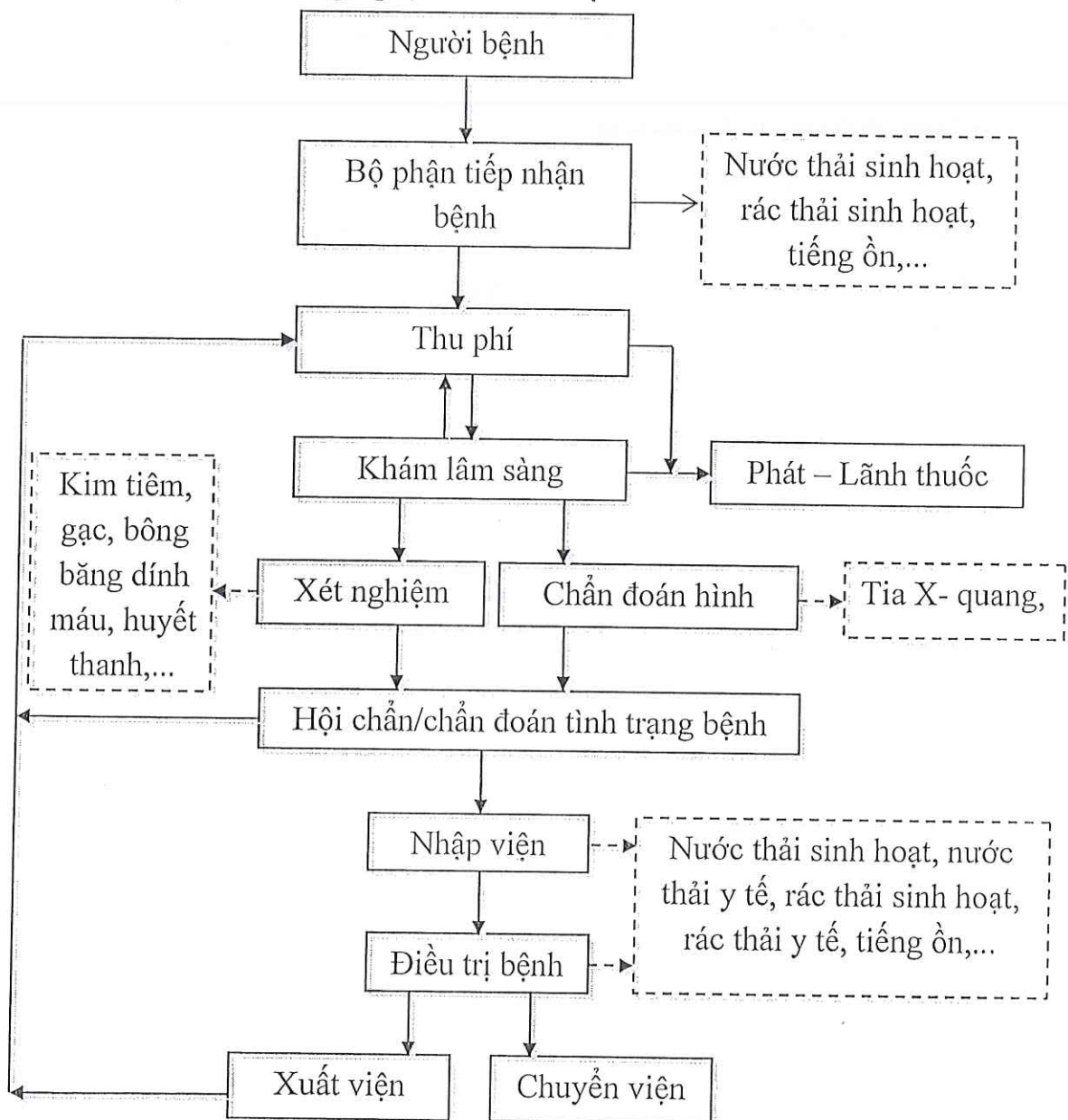
3) Công trình xử lý môi trường: Nhà điều hành + Bể xử lý nước thải diện tích $93,6\text{ m}^2$; Kho tạm chứa rác thải diện tích 20 m^2 .

- Công suất thiết kế: 100 giường bệnh (trong đó Khối điều trị trung tâm quy mô 80 giường và Nhà lưu trú bệnh + Phòng ăn bệnh binh quy mô 20 giường).

- Tổng vốn đầu tư dự án: 151.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một tỷ đồng)

- Tiến độ thực hiện dự án: Thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoàn thành và đưa vào vận hành từ quý III năm 2022 đến quý II năm 2025.

1.2. Quy trình, công nghệ chính của Dự án:



1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, điện, nước, hóa chất sử dụng của dự án

- Nguyên, nhiên, vật liệu trong quá trình thi công: nguyên vật liệu chủ yếu gồm sắt thép, xi măng, đá, gạch, gỗ, cát, cống BTCT Ø600mm, Ø800mm được đúc sẵn, ống HDPE Ø315mm,... tổng khối lượng sử dụng khoảng 10.000 tấn.

- Nhu cầu sử dụng điện, nước, hóa chất trong quá trình hoạt động dự án:

+ Nhu cầu sử dụng điện 628,319kVA; Nhu cầu sử dụng nước sạch khoảng 67,881 m³/ngày (không bao gồm nước dự phòng cấp chữa cháy).

+ Hóa chất sử dụng gồm: Hóa chất lau sàn, khử mùi (50 lít/ngày); Các hoá chất lau, vệ sinh kính (05 lít/ngày); Hóa chất xà phòng, rửa tay (20 lít/ngày); Hóa chất giặt đồ bệnh nhân (80 kg/ngày); Clorine (02 kg/ngày).

2. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh của dự án

2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

* Trong giai đoạn thi công

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 83,16 m³/ngày, thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng.

- Nước thải xây dựng: Lưu lượng nước thải thi công xây dựng công trình phát sinh khoảng 1,5 m³/ngày; thành phần chủ yếu có hàm lượng TSS cao (>500 mg/l), dầu nhớt, bụi, cát,...

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải phát sinh khoảng 3,5 m³/ngày.đêm; thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, dầu mỡ, BOD, COD, Nitơ, Phốt pho,...

* Trong giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa tối đa khoảng 166,32 m³/ngày; thành phần chủ yếu là các chất rắn (bụi vô cơ).

- Nước thải từ sinh hoạt và hoạt động khám chữa bệnh của Dự án: Lưu lượng nước thải phát sinh khoảng 62 m³/ngày.đêm; thành phần nước thải có mức độ ô nhiễm cao, đặc biệt chứa nhiều vi trùng gây bệnh, các thông số BOD₅, COD, TSS, Amoni, điều vượt quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT - cột A (quy chuẩn quốc gia về nước thải y tế).

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

* Trong giai đoạn thi công

- Bụi khí thải trong quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu; Bụi và khí thải từ phương tiện thi công; Thành phần khí thải từ quá trình đốt cháy nhiên liệu trong quá trình vận hành của các thiết bị thi công chủ yếu gồm: Bụi, SO₂, NO₂, CO, ...

* Trong giai đoạn vận hành

- Ô nhiễm bụi, khí thải từ hoạt động giao thông;

sentan

- Ô nhiễm không khí từ hoạt động khám chữa bệnh: các loại hơi dung môi từ hóa chất sát trùng như: ete, acetone, alcohol, ethanol, bay hơi trong quá trình sử dụng khám chữa bệnh, xét nghiệm, lưu giữ bệnh phẩm, lưu giữ hóa chất xét nghiệm; hơi hóa chất bảo quản mẫu như formadehyde; hơi ethylene oxide phát sinh trong quá trình tiệt trùng thiết bị, dụng cụ y khoa,...

- Khí, hơi hóa chất phát sinh từ phòng xét nghiệm, phòng thanh trùng, nơi lưu trữ dược phẩm, bệnh phẩm chủ yếu là từ các loại hóa chất dùng cho hoạt động xét nghiệm như: phenol, aceton và chất tẩy trùng phòng như Chlorine;

- Ô nhiễm bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng;

- Khí thải, mùi hôi từ khu vực chứa rác thải và từ hệ thống xử lý nước thải.

2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

* Trong giai đoạn thi công

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng khoảng 21,6 kg/ngày; thành phần chủ yếu là các loại rác hữu cơ, thức ăn thừa, giấy,...

- Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng khoảng 400 kg/ngày; thành phần chủ yếu là sắt vụn, bao bì, gạch đá vụn,...

* Trong giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt: Khối lượng khoảng 284,7 kg/ngày, thành phần đặc trưng là các chất dễ phân hủy như: rau, củ thừa, hư hỏng, phụ phẩm từ quá trình chế biến, các chai, lon nước giải khát bằng nhựa và các đồ nhựa sử dụng trong sinh hoạt khác,...

- Chất thải y tế không nguy hại: Khối lượng phát sinh khoảng 8 - 10 kg/ngày, thành phần gồm: các chai nhựa đựng thuốc, hóa chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất, không chứa yếu tố lây nhiễm,....

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

* Trong giai đoạn thi công: Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 22,7 kg/tháng, thành phần gồm: Giẻ lau dính dầu nhớt, can đựng dầu; dầu nhớt thải ra từ các phương tiện vận chuyển.

* Trong giai đoạn vận hành:

- Chất thải y tế nguy hại: Khối lượng phát sinh vào khoảng 20 kg/ngày, được phân loại thành 02 nhóm là chất thải nguy hại lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm.

- Chất thải nguy hại khác: Khối lượng chất thải rắn nguy hại khác phát sinh khoảng 01 kg/ngày, thành phần chủ yếu là pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Khối lượng phát sinh trong giai đoạn vận hành thương mại khoảng 5,46 kg/ngày (20% lượng bùn phát sinh).

2.5. Quy mô, tính chất của tiếng ồn, độ rung:

* *Trong giai đoạn thi công:* Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các nguồn máy trộn bê tông, máy ủi, máy đầm, máy hàn; phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng; hoạt động cưa cắt các vật liệu xây dựng; hoạt động vận chuyển, khuôn vác máy móc...

* *Trong giai đoạn vận hành:* Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án, từ các thiết bị âm thanh loa, sinh hoạt trong dự án,..

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

* *Trong giai đoạn thi công*

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí tập kết vật liệu xây dựng vào khu vực có mái che hoặc phải dùng tấm bạt che phủ vật liệu, không để nước mưa cuốn trôi vật liệu. Tạo rãnh thoát bằng cách khai thông nền cát tạo thành mương nước tự nhiên thoát, thoát ra môi trường xung quanh, trường hợp cần thiết bố trí máy bơm tại các khu vực ngập úng cục bộ, đảm bảo không gây ngập úng công trường thi công.

- Nước thải thi công xây dựng: Bố trí khu vực vệ sinh bồn trộn bê tông, nước thải vệ sinh được thu gom về hố lắng nước thải thể tích $1,8m^3$ ($D \times R \times H = 1,8m \times 1m \times 1m$), nước sau lắng tự ngấm vào nền cát của công trình nhằm tăng độ đầm chặt của cát nền hoặc sử dụng tưới ẩm công trình giảm thiểu bụi phát sinh.

- Nước thải sinh hoạt: Trang bị 02 nhà vệ sinh tạm (loại nhà vệ sinh di động có hầm tự hoại) cho công nhân trong quá trình thi công, thể tích mỗi hầm tự hoại là $03 m^3$. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng hút bùn trong hầm tự hoại đem đi xử lý, không thải ra môi trường.

* *Trong giai đoạn vận hành*

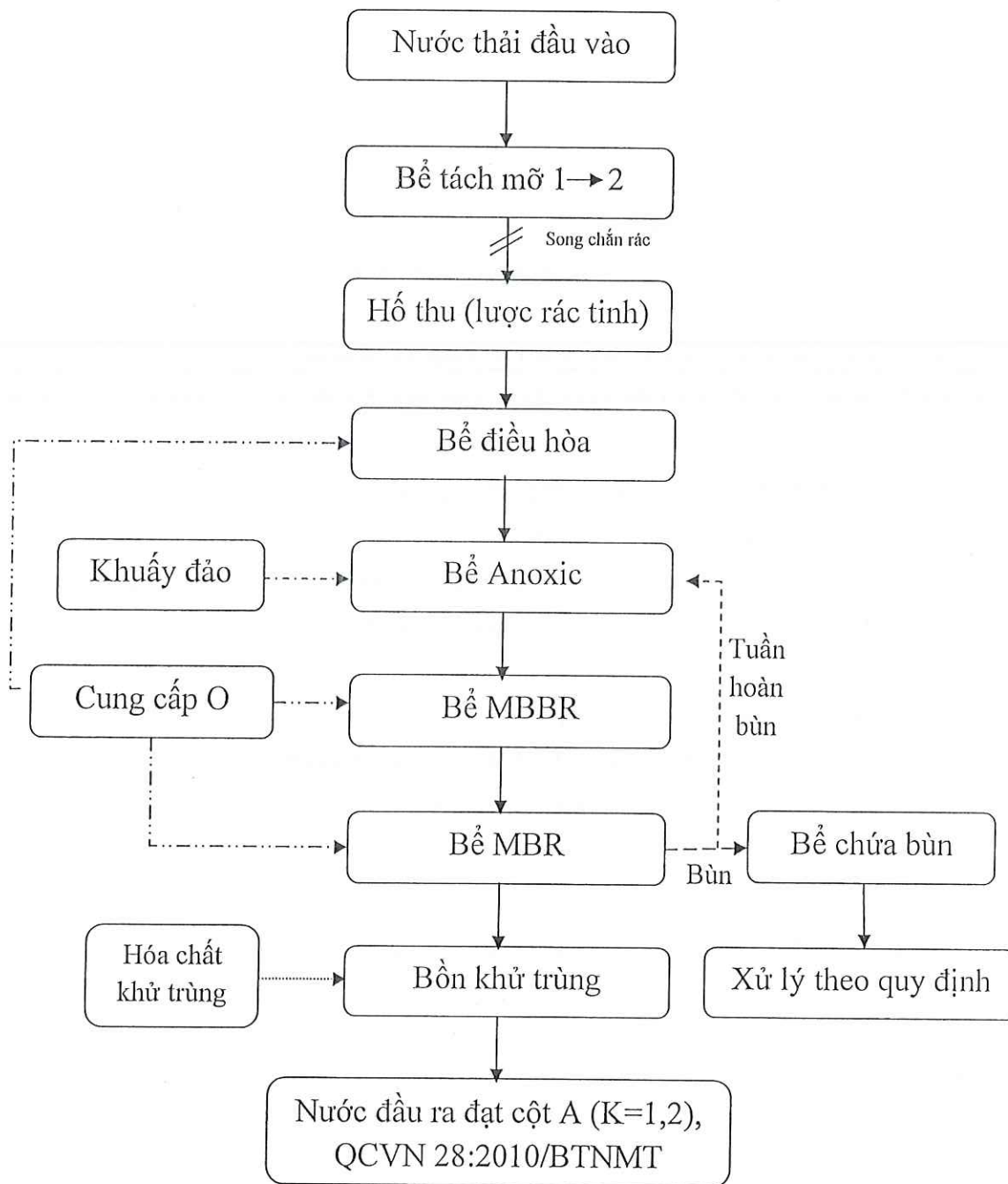
- Nước mưa chảy tràn: Bố trí các hố ga và rãnh xây gạch B300, dày dale bê tông cốt thép đục lỗ $\varnothing 34$ chung quanh các khối công trình và hai bên đường nội bộ thu nước mặt. Các rãnh thoát nước vào hệ thống thoát nước chính bằng cống BTCT $\varnothing 600$, $\varnothing 800$ (tổng chiều dài mương xây gạch B300 dự kiến là 150m; tổng chiều dài cống BTCT $\varnothing 600$ khoảng 450 m, cống BTCT $\varnothing 800$ khoảng 170m; 41 cái hố ga kích thước 800mmx800mm) đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực hiện có trên đường Nguyễn Hoàng, 01 điểm đầu nối.

- Nước thải sinh hoạt và nước thải khám chữa bệnh: Sử dụng ống HDPE $\varnothing 315$ để thu nước thải từ các khối công trình về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $75 m^3$ /ngày.đêm (tổng chiều dài ống HDPE $\varnothing 315$ khoảng 700m; 35 cái hố thu nước thải kích thước 600mmx600mm). Nước thải sau xử lý đạt cột A QCVN 28:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (hệ số

H. C
S
NG
ÔIT
/ A N

K=1,2), được đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Nguyễn Hoàng, 01 điểm đầu nối (UBND thành phố Long Xuyên chấp thuận việc kết nối hạ tầng kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện Quân dân y tỉnh An Giang theo Văn bản số 577/VP-KT ngày 22/07/2022 của Văn phòng UBND thành phố Long Xuyên).

Sơ đồ quy trình công nghệ thống xử lý nước thải của dự án:



3.2. Về xử lý bụi, khí thải, mùi hôi:

* Trong giai đoạn thi công

Yêu cầu nhà thầu không sử dụng các phương tiện đã quá cũ, quá niên hạn sử dụng vào thi công công trình; Thực hiện tiết kiệm nhiều liệu, chọn ra các phương pháp thi công tiên tiến, đẩy nhanh tiến độ thi công; Khi chuyên chở vật

liệu xây dựng, các xe vận tải phải có bạt phủ kín tránh rơi vãi xi măng, cát, đất, đá xuống đường; xây dựng hệ thống rào chắn, ngăn giữa công trình với các đối tượng khác bằng vách tole, chiều cao tối thiểu 02m; khi xây dựng lên tầng phải dùng lưới bao che chắn; vệ sinh, thu dọn nguyên vật liệu rơi vãi trên đường và duy trì phun nước mặt đường, mặt công trình trong những ngày nắng. Tần suất phun tưới nước 2-4 lần/ngày.

** Trong giai đoạn vận hành*

- Đối với phương tiện giao thông ra vào dự án: Phun nước tưới đường giao thông nội bộ; Lập rào cản kiểm soát đối với các loại xe ra dự án vào và nhắc nhở giảm tốc độ.

- Đối với khí thải khu vực phòng xét nghiệm thanh trùng, nơi lưu trữ dược phẩm, bệnh phẩm: Bố trí máy lạnh trung tâm hoạt động độc lập trên mái của khu khám chữa bệnh để cấp lạnh trực tiếp cho các khu vực khám chữa bệnh, đảm bảo độ dẫn đường truyền không khí lạnh $\leq 60m$; định kỳ mỗi ngày đều có nhân viên vệ sinh thực hiện công tác vệ sinh bên trong và bên ngoài Dự án nhằm loại bỏ các mầm vi sinh vật gây bệnh trong môi trường; thu gom rác thải thường xuyên từ các vị trí phát sinh, khu lưu trữ chất thải rắn để tránh tích tụ, phát tán mùi hôi, vi khuẩn gây bệnh.

- Đối với khu vực máy phát điện dự phòng: Phòng đặt máy phát điện được xây dựng đúng kỹ thuật về diện tích, khoảng cách tường và máy, cách âm, chống rung,... máy phát điện được đặt tại khu vực riêng biệt hạn chế tác động đến môi trường xung quanh; Bố trí cửa kéo kín để phân cách máy phát điện, quy định cấm người không có nhiệm vụ vào khu vực máy phát điện, các trạm biến áp được lắp hàng rào chắn bằng lưới B40 ngăn cách với lối đi chính

- Đối với mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải: Phun chế phẩm sinh học EM khử mùi hôi, tần suất phun xịt tối thiểu 01 lần/ngày thời điểm bình thường và 02 lần/ngày trong thời điểm phát sinh mùi hôi nhiều.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

** Trong giai đoạn thi công*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác có dung tích 240 lít, thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Bố trí khu chứa phế liệu diện tích 06 m², vị trí cạnh kho vật tư để lưu giữ các loại phế liệu phát sinh, phân loại định kỳ và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu tại công trình; đối với xà bần sẽ được công nhân thu gom cuối ngày và tận dụng để san nền, đường nội bộ trong Dự án.

** Trong giai đoạn vận hành*

Handwritten signature

- Chất thải rắn thông thường: Bố trí 02 thùng rác loại 240 lít ở mỗi tầng của Khối điều trị trung tâm và các khu phụ trợ trong dự án, đối với chất thải y tế không nguy sẽ được thu gom đựng trong thùng màu trắng, tổng số lượng thùng rác dự kiến 60 thùng; bố trí kho tạm chứa rác thải diện tích 10m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý bằng các xe chuyên dụng định kỳ 1 đến 2 lần/ngày.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

* Trong giai đoạn thi công: Bố trí khu vực lưu trữ chất thải nguy hại diện tích 06 m², bên trong có 01 thùng nhựa 30 lít để lưu giữ dầu nhớt thải, 01 thùng 20 lít chứa giẻ lau dính dầu nhớt thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

* Trong giai đoạn vận hành: Rác thải nguy hại sẽ được phân loại tại khu vực khám chữa bệnh, trên các xe khám chữa bệnh, tại mỗi phòng khoa khám bệnh được bố trí các thùng chuyên dụng trong y tế đặt đúng vị trí quy định, vận chuyển bằng xe đẩy tay về khu lưu trữ chất thải nguy hại; bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 10m²; bố trí 06 thùng loại 240 lít và 15 thùng loại 20 lít thu gom rác thải y tế lây nhiễm; bố trí 04 thùng loại 240 lít và 10 thùng loại 20 lít thu gom rác thải y tế nguy hại không lây nhiễm. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

* Trong giai đoạn thi công:

- Chống rung tại nguồn: Tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục như kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại.

- Chống rung lan truyền: dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,...), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung,

* Trong giai đoạn vận hành:

- Phòng đặt máy phát điện được xây dựng đúng kỹ thuật về diện tích, khoảng cách tường và máy, cách âm, chống rung,.. máy phát điện được đặt tại khu vực riêng biệt hạn chế tác động đến môi trường xung quanh.

- Bố trí cửa kéo kín để phân cách máy phát điện, quy định cấm người không có nhiệm vụ vào khu vực máy phát điện, các trạm biến áp được lắp hàng rào chắn bằng lưới B40 ngăn cách với lối đi chính và chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng khi bị cúp điện hoặc xảy ra sự cố liên quan đến lưới điện.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- An toàn bức xạ, phòng chống rò rỉ bức xạ: Phòng X – Quang, phòng CT được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKH-CN-BYT của Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Y tế ngày 06/9/2014 quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố rò rỉ nguyên nhiên liệu và hóa chất: Bố trí kho thuốc cao ráo, an toàn, thuận tiện cho việc xuất, nhập, vận chuyển và bảo vệ; trang bị tủ lạnh để bảo quản thuốc có yêu cầu nhiệt độ thấp; lắp đặt quạt thông gió, điều hòa nhiệt độ, nhiệt kế, ẩm kế, máy hút ẩm; lắp đặt thiết bị dùng để theo dõi điều kiện bảo quản được hiệu chuẩn định kỳ; bố trí giá, kệ, tủ để xếp thuốc, khoảng cách giữa các giá, kệ đủ rộng để vệ sinh và xếp dỡ hàng; trang thiết bị cho phòng cháy, chữa cháy (bình cứu hỏa, thùng cát, vòi nước).

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Xây dựng hệ thống thông gió hút thải cục bộ tại các khu vực các tầng và hành lang; lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy theo các tiêu chuẩn về Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - yêu cầu cho thiết kế; trang bị các thiết bị báo cháy như: tủ điều khiển báo cháy, tủ hiển thị báo cháy, hệ thống đèn thoát hiểm,...

- Giải pháp phó sự cố hệ thống xử lý nước thải: Bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải, tuân thủ các yêu cầu thiết kế của hệ thống xử lý nước thải; bố trí thiết bị bơm dự phòng; thiết kế lược rác đầu vào hạn chế trường hợp nghẹt bơm do rác thải; nhân viên vận hành phải có chuyên môn, kỹ thuật và được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải.



4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn;
- Hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt;
- Hệ thống xử lý nước thải công suất 75 m³/ngày;
- Dụng cụ, thiết bị lưu giữ; kho lưu tạm chất thải rắn sinh hoạt diện tích 10 m²;
- Dụng cụ, thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại và kho lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m²;
- Các công trình bảo vệ môi trường khác.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng:

* Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: quan trắc môi trường không khí tại công trình xây dựng.
- Số lượng: 01 mẫu.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.
- Chỉ tiêu phân tích: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

Handwritten signature

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT – quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT – quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

** Giám sát nước thải*

- Vị trí giám sát: Tại hồ lắng nước thải vệ sinh bồn trộn bê tông
- Số lượng: 01 mẫu
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần
- Chỉ tiêu phân tích: pH, TSS, COD, BOD₅, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp – cột B.

** Giám sát chất thải rắn*

Nội dung giám sát chất thải rắn: Ghi nhận, thống kê tổng khối lượng chất thải, loại chất thải phát sinh trong kỳ và các chứng từ có liên quan về thu gom chất thải. Số liệu được ghi nhận theo ngày và tổng hợp số liệu theo tháng, định kỳ báo cáo cho cơ quan quản lý môi trường.

5.2. Giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn vận hành

** Giám sát nước thải*

- Vị trí lấy mẫu: nước thải đầu vào và nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số phân tích: Lưu lượng, pH, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Tổng *Coliforms*, *Samonella*, *Shigella*, *Vibrio cholera*, Dầu mỡ động thực vật, Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β .

- Quy chuẩn so sánh với QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (cột A; K = 1,2).

** Giám sát chất thải rắn, an toàn bức xạ*

- Nội dung giám sát chất thải rắn: Ghi nhận, thống kê tổng khối lượng chất thải, loại chất thải phát sinh trong kỳ và các chứng từ có liên quan về thu gom chất thải. Số liệu được ghi nhận theo ngày và tổng hợp số liệu theo tháng, định kỳ báo cáo cho cơ quan quản lý môi trường.

- Định kỳ 1 lần/năm kiểm tra, tiến hành đo đạc hoặc giám sát an toàn bức xạ, báo cáo thực trạng an toàn bức xạ theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

6.1. Trong quá trình chuẩn bị, thi công xây dựng dự án:

- Dự án chỉ được phép triển khai thi công xây dựng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng (nếu có), hoàn thành các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thông tin rộng rãi cho chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án biết về các hoạt động thi công, bảo vệ môi trường của dự án.
- Lập kế hoạch thi công và điều tiết giao thông, không gây xáo trộn và ảnh hưởng đến giao thông khu vực.
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động kinh tế, dân sinh, giao thông ở các khu vực diễn ra các hoạt động của dự án.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân lao động làm việc trực tiếp tại dự án.
- Trang bị đầy đủ bao bì, thiết bị lưu chứa phù hợp để lưu giữ chất thải phát sinh. Tổ chức thu gom, quản lý và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý toàn bộ chất thải phát sinh theo đúng quy định về quản lý chất thải. Các loại chất thải nguy hại phát sinh phải được quản lý, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý.
- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, khí thải và tiếng ồn, rung. Đảm bảo chất lượng nước mưa chảy tràn; chống ngập úng và sạt lở trong quá trình thi công.
- Bố trí nhà vệ sinh đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường cho công nhân sử dụng trong suốt quá trình thi công.
- Thực hiện giám sát môi trường theo đúng nội dung chương trình giám sát đã trình bày trong nội dung báo cáo và theo yêu cầu của cơ quan quản lý môi trường. Kết quả giám sát môi trường phải được cập nhật và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát.
- Tuân thủ các quy định pháp luật về phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công dự án.
- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường thì phải dừng ngay các hoạt động và tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, bồi thường thiệt hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.
- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này, các quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6.2. Trong quá trình hoạt động

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải công suất 75 m³/ngày đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án được xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (cột A) trước khi xả ra môi trường.

- Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, xây dựng; thủy lợi, bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; tài nguyên khoáng sản; đảm bảo an toàn giao thông và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Thực hiện giám sát môi trường theo đúng nội dung chương trình giám sát đã trình bày trong nội dung báo cáo và theo yêu cầu của cơ quan quản lý môi trường. Kết quả giám sát môi trường phải được cập nhật và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này, các quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường./;